

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 127/2022/HS-ST

Ngày: 25 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Nguyễn Thị Lại

Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 146/2022/TLST-HS ngày 11/8/2022 theo Quyết định đưa ra xét xử số 133/2022/QĐXXST-HS ngày 12/8/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phương T**, sinh năm 1994 tại thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn H và con bà Trịnh Thị P; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 19/5/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

- Bị hại:

1. Anh Hứa Văn Q, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Chị Linh Thị Tổ U, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Hoàng Công T1, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phương T- sinh năm 1994, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ dân phố G, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đến thuê phòng trọ của ông Hoàng Công T- sinh năm 1956 ở thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang để ở và đi làm công nhân Công ty TNHH F thuộc Khu công nghiệp Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên T đã nảy sinh ý định đi đến các nhà trọ xem ai để tài sản sơ hở trộm cắp bán lấy tiền chi tiêu.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/5/2022, T đi bộ một mình từ phòng trọ của T ở thôn T, xã V đến khu nhà trọ của anh Hoàng Công T1- sinh năm 1980 ở thôn T, xã V làm chủ, quan sát thấy cổng đang mở và không có người trông coi nên đi vào tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi vào bên trong nhà trọ thấy không có ai, T đi lên tầng 2 của nhà trọ nhưng thấy tất cả các phòng trọ đều khóa cửa bên ngoài, tiếp tục đi lên khu vực tầng 3, đi đến phòng trọ 01 của anh Hứa Văn Q- sinh năm 1990, trú tại thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang thấy phòng khóa cửa, chốt cửa phòng dễ mở nên T dùng tay phải kéo chốt cửa ra, mở được cửa phòng. T đột nhập vào trong phòng thấy có 02 chiếc điện thoại di động để trên một chiếc loa cạnh giường ngủ, kiểm tra thấy 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu vàng không có mặt khóa màn hình nên T dùng tay trái cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng cất giấu vào trong túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi ra khỏi phòng và đóng lại chốt cửa. Sau đó, T tiếp tục mở khóa được một phòng trọ khác tại tầng 3 nhưng khi vào phòng không lấy được tài sản gì nên quay ra và đi xuống khu vực tầng 1 của nhà trọ, thấy có một phòng trọ (ở bên trái từ cổng vào và cạnh cầu thang) có khóa cửa bằng khóa mã số là phòng trọ của chị Linh Thị Tổ U- sinh năm 1999, trú tại thôn N, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Do trước đây T đã sử dụng loại khóa kiểu này nên biết là chỉ cần bấm đúng ba số, sẽ mở khóa được nên T nhập mã số nhiều lần các số ngẫu nhiên mở được khóa, T đi vào trong thấy có 01 chiếc máy tính Laptop nhãn hiệu HP màu đen và 01 chiếc sạc máy tính ở trên gác xép nên lấy chiếc máy tính laptop và chiếc sạc để xuống giường rồi tiếp tục lục tìm tài sản trong phòng nhưng không thấy có tài sản gì. T dùng tay cầm chiếc máy tính laptop cất giấu vào trong áo phía trước bụng đang mặc và cho chiếc sạc máy tính vào 01 túi nilon rồi ra khỏi phòng trọ. T đóng cửa lại bấm khóa cửa phòng trọ rồi đi về phòng trọ của mình. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày T mang chiếc máy tính Laptop nhãn hiệu HP màu đen và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S vừa trộm cắp được đến khu vực cổng chui M2, thị trấn N, huyện V để bán. Tại đây, T gặp bạn tên D- sinh năm 1993, ở huyện L, Bắc Giang quen từ trước đang ngồi uống nước tại quán nước vỉa hè nên hỏi D là biết chỗ nào bán máy tính cũ không, D bảo bán thì bán cho D. Sau khi kiểm tra chiếc máy tính Laptop và chiếc điện thoại Iphone 6S và D đồng ý mua với giá là 4.200.000 đồng, trong đó chiếc máy tính laptop là 3.000.000 đồng và chiếc điện

thoại Iphone 6S là 1.200.000 đồng. Số tiền này T đã sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 14/5/2022, anh Hứa Văn Q, chị Linh Thị Tô U có đơn trình báo đến Công an xã Vân Trung, huyện Việt Yên đề nghị giải quyết theo pháp luật. Cùng ngày, Công an xã Vân Trung đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an huyện Việt Yên để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 14/5/2022, Nguyễn Phương T đến Cơ quan điều tra đầu thú, giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Iphone Xsmax màu vàng; Cơ quan điều tra đã kiểm tra điện thoại không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 14/5/2022, anh Hoàng Công T1- sinh năm 1980, trú tại thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang đã giao nộp 01 đĩa DVD chứa dữ liệu hình ảnh T đột nhập vào nhà trọ của anh.

Ngày 14/5/2022, Cơ quan điều tra tiến hành cho T đi xác định vị trí T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên và cho T xem hình ảnh video thu giữ tại phòng trọ nhà anh T1 để T xác định hình ảnh người thanh niên trong video. Kết quả T xác định được vị trí đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và xác định hình ảnh người thanh niên trong video là T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 18/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng, có giá trị 1.500.000 đồng; 01 chiếc máy tính Laptop nhãn hiệu HP Elitebook 840 G2 màu đen, có giá trị 5.500.000 đồng; 01 chiếc sạc máy tính Laptop nhãn hiệu HP Elitebook 840 G2, có giá trị 90.000 đồng.

Đối với đối tượng tên D mua điện thoại, laptop do T trộm cắp được mà có nhưng T không biết nhân thân lai lịch D ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh; Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay chưa thu hồi được.

Tại bản Cáo trạng số 146/CT-VKS ngày 09/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Phương T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Phương T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên thực hành công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương T từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phương T 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngoài ra còn đề nghị giải quyết về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ thu thập được nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/5/2022, tại khu nhà trọ của anh Hoàng Công T1- sinh năm 1980 ở thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Phương T đã có hành vi trộm cắp tài sản có tổng giá trị 7.090.000 đồng, bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, có giá trị 1.500.000 đồng của anh Hứa Văn Q- sinh năm 1990, trú tại thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; 01 máy tính Laptop nhãn hiệu HP Elitebook 840 G2 màu đen, có giá trị 5.500.000 đồng và 01 sạc máy tính Laptop nhãn hiệu HP Elitebook 840 G2 có giá trị 90.000 đồng của chị Linh Thị Tô U- sinh năm 1999, trú tại thôn N, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Bị cáo Nguyễn Phương T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác. Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 7.090.000 đồng. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Phương T có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, vi phạm vào Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Phương T có nhân thân tốt vì ngoài lần phạm tội này, bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính lần nào.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Phương T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Nguyễn Phương T đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Đầu thú” được quy định tại các điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, căn cứ vào các tình tiết của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, yêu cầu đấu tranh tội phạm xâm hại quyền sở hữu tại địa phương, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và hậu quả mà các bị cáo gây ra, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm xâm hại quyền sở hữu nói riêng.

Bị cáo phạm tội lần đầu, tội phạm ít nghiêm trọng, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi ở rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo sống phụ thuộc gia đình, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Phương T đã bồi thường cho chị Linh Thị Tố U 5.590.000 đồng và anh Hứa Văn Q 1.500.000 đồng, đến nay chị U, anh Q không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương T 08 (Tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/8/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Phương T cho UBND thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Nếu trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phương T 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Bị cáo Nguyễn Phương T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT, Công an h. Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo;
- Đương sự vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Quang Dũng

